HẠNH PHÚC Ở BHUTAN

LÊ NGỌC VĂN(*)

Tóm tắt: Bhutan là quốc gia đầu tiên và duy nhất trên thế giới cho đến nay đưa ra khái niệm Tổng Hạnh phúc quốc gia và tiến hành đo lường Chỉ số Tổng Hạnh phúc quốc gia (GNH INDEX) để đánh giá mức độ phát triển của đất nước, thay cho các chỉ số kinh tế như GNP hay GDP. Bài viết nêu quan niệm hạnh phúc của người Bhutan trên hai phương diện: ứng xử giữa con người với con người và ứng xử giữa con người với môi trường tự nhiên; những việc làm của chính phủ nhằm mang lại hạnh phúc cho người dân; phương pháp đo lường hạnh phúc của Bhutan. Thế giới tìm thấy ở Bhutan một mô hình lí tưởng có thể ngăn chặn sự hủy hoại môi trường sống của nhân loại và nơi con người có một đời sống tinh thần lành mạnh. Đó là lí do vì sao Bhutan được tôn vinh là quốc gia hạnh phúc nhất thế giới.

Từ khóa: *Bhutan, hạnh phúc, tổng hạnh phúc quốc gia, đo lường tổng hạnh phúc quốc gia, chỉ số tổng hạnh phúc quốc gia.*

Abstract: Up to now, Bhutan has been the first and only country in the world which introduced the concept of Gross National Happiness (GNH) and measured the Gross National Happiness Index (GNH Index) to assess the country's development, replacing traditional economic indicators such as GNP or GDP. This article elaborates on the concept of happiness of Bhutanese in two dimensions: Human-to-Human interactions and human-to-nature interactions. It also explores the government's initiatives aiming at fostering happiness among its citizens, and the methodology employed to measure happiness in Bhutan. The world has found in Bhutan an ideal model that can help prevent environmental degradation and provide a spiritually healthy life for its people. This is why Bhutan is honored as the happiest country in the world.

Keywords: *Bhutan, happiness, gross national happiness, gross national happiness index, gross national happiness index.*

Ngày nhận bài: *28/3/2023; ngày gửi phản biện: 29/3/2023; ngày duyệt đăng bài: 02/6/2023.*

Vương quốc Bhutan, một đất nước nhỏ bé, khiêm nhường, ở phía đông dãy Hymalaya với dân số chưa đến 1 triệu người (tính đến tháng 6/2023 là 787.138 người)[1], nhưng lại nổi tiếng thế giới với quan niệm "*Tổng Hạnh phúc quốc gia*" (Gross National Happiness - GNH) (World Happiness Report, 2012). Quan niệm này hoàn toàn không phải ngẫu nhiên hay tình cờ, mà phản ánh tinh hoa văn hóa vô cùng độc đáo, rất đáng trân trọng trong lối sống của người dân Bhutan và những nỗ lực của chính phủ nhằm

(*) Hội Xã hội học Việt Nam.

[1] https://worldpopulationreview.com/countries/bhutan-population

bảo tồn truyền thống văn hóa dân tộc, mang lại hạnh phúc cho nhân dân. Không những thế, Bhutan còn được tôn vinh là quốc gia hạnh phúc nhất thế giới, mặc dù theo bảng xếp hạng chỉ số hạnh phúc của Báo cáo Hạnh phúc thế giới được công bố hàng năm, Bhutan chỉ xếp hạng trung bình. Câu hỏi đặt ra là vì sao một quốc gia có thu nhập còn thấp, thiếu thốn vật chất, tiện nghi sinh hoạt, v.v. hay như người ta nói là "đứng ngoài thế giới văn minh" (theo tiêu chuẩn hiện đại), nhưng Bhutan lại được tôn vinh là quốc gia hạnh phúc nhất thế giới?

Vậy, người dân Bhutan quan niệm về hạnh phúc như thế nào? Chính phủ Bhutan đã làm gì để mang lại hạnh phúc cho nhân dân của họ? Hạnh phúc của Bhutan được đo lường dựa trên những tiêu chí nào? Và thế giới học được gì từ Bhutan? Bài viết này nhằm góp phần trả lời những câu hỏi đó.

1. Quan niệm hạnh phúc của người Bhutan

1.1. Hạnh phúc là sống nhân ái và chia sẻ với mọi người

Hầu hết người dân ở Bhutan đều nghèo theo các chỉ số kinh tế thông thường. Nhưng với Vương quốc của họ, hạnh phúc quan trọng hơn tiền bạc, vật chất. Hạnh phúc đối với họ là sống nhân ái và sẻ chia với mọi người. Phật giáo có ảnh hưởng mạnh mẽ đến triết lí nhân sinh này. Người Bhutan tin vào mối quan hệ chặt chẽ giữa con người với vũ trụ. Họ tin rằng con người có kiếp sau và không lo sợ việc kết thúc kiếp sống hiện tại. Nếu sống tốt ở kiếp này thì cuộc sống ở kiếp sau sẽ tốt hơn. Những người nước ngoài từng sống và làm việc ở Bhutan trong khoảng thời gian dài đều có chung nhận xét về một đặc trưng văn hóa nổi bật của người Butan, đó là sự hào phóng.

Linda Leaming, nhà nghiên cứu, nhà văn người Mĩ, sống và làm việc tại Bhutan từ giữa những năm 90 của thế kỉ XX, tác giả cuốn sách *Bhutan - Đường tới hạnh phúc* kết hôn với họa sĩ nổi tiếng người Bhutan, viết: Người Bhutan sẻ chia hầu như tất cả mọi thứ với bạn bè, gia đình và cả những người hoàn toàn xa lạ, họ chia sẻ đồ ăn, quần áo, nhà cửa, xe cộ, thời gian, ý tưởng, tiền bạc, v.v.. Họ dường như giữ lại cho mình rất ít và việc cho đi chẳng bao giờ tiêu tốn của họ dù chỉ một giây đắn đo. Họ cũng ưa thích vật chất. Nhưng họ có một khuynh hướng tự nhiên là cho đi và nó không hề bị bó buộc bởi việc họ có bao nhiêu trong tay (Linda Leaming, 2019, tr. 142). Bà chia sẻ cảm nhận của mình: Cuộc sống ở Bhutan giống như thiên đường vậy. Tôi gần như không nhận thấy sự vất vả của con người nơi đây vì họ quá đáng yêu và vui tính, đây có lẽ là đất nước xinh đẹp, thuần khiết nhất mà tôi từng tới (Linda Leaming, 2019, tr. 11).

Mạng lưới Phát triển bền vững của Liên hợp quốc (UN Sustainable Developpment Solutions Network) đã xếp hạng Bhutan thứ 97/156 và 95/156 quốc gia trong Báo cáo Hạnh phúc thế giới các năm 2018 (World Happiness Report, 2018) và 2019 (World Happiness Report, 2019) (do không thu thập được số liệu nên Báo cáo Hạnh phúc thế giới các năm từ 2020 đến 2023 không phản ánh chỉ số hạnh phúc của Bhutan). Các quốc gia hạnh phúc nhất thế giới, theo hai báo cáo này, lại là những quốc gia giàu có như Phần Lan, Na Uy, Đan Mạch, v.v.. Tuy nhiên, ở Buhtan, tiền không tương đương với hạnh phúc, việc trở thành một quốc gia giàu có không phải là sự theo đuổi cuối cùng

của Bhutan. Năm 1972, vua thứ tư của Bhutan là Jigme Singye Wangchuck tuyên bố GNH quan trọng hơn Tổng sản phẩm quốc nội (GNP). Và từ đó, chính sách quốc gia và các chương trình phát triển của Bhutan bắt đầu theo đuổi mục tiêu này (World Happiness Report, 2012, tr. 111).

Theo quan niệm của người Bhutan, những khó khăn thiếu thốn hay cái chết dường như không phải là mối bận tâm. Người Bhutan nói rằng, chúng ta nên nghĩ về cái chết ít nhất 5 lần một ngày. Nếu bạn nhớ rằng chúng ta chỉ là nhất thời, có hạn mà thôi, thì bạn sẽ nhìn mọi việc rõ ràng hơn rất nhiều. Với người dân Bhutan, họ đã nhận thức rằng cái chết là một phần của cuộc sống, vì thế mà họ thấy hạnh phúc (Linda Leaming, 2019, tr. 276).

1.2. Hạnh phúc là sống hòa hợp với môi trường tự nhiên

Bhutan là đất nước theo đạo Phật, hầu hết người dân đều ăn chay và không giết thịt động vật. Bhutan cũng không sử dụng các chất hóa học trong nông nghiệp, vì thế, các sản phẩm nông nghiệp ở đây được sản xuất theo phương pháp tự nhiên. Ý thức bảo vệ môi trường của người dân rất cao, bởi họ quan niệm rằng con người chung sống với thiên nhiên, đối xử với môi trường như thế nào thì sẽ được đáp lại như vậy. Thuốc trừ sâu, thuốc kích thích tăng trưởng và chất bảo quản là những thứ xa lạ với nông dân. Túi nylon bị cấm sử dụng.

Bhutan còn có chính sách độc đáo nhằm giảm thiểu khí thải độc hại của các phương tiện giao thông bằng cách "giải lao cho môi trường". Cụ thể, vào các ngày chủ nhật đầu tiên của mỗi tháng, xe cơ giới bị cấm chạy trên đường (trừ xe công cộng và xe chở khách du lịch). Ngoài ra, để hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới 5/6,[2] Chính phủ Bhutan quy định đây là ngày cả nước đi bộ. Mọi người dân đều nghiêm chỉnh chấp hành quy định này.

Những chính sách tôn trọng và bảo vệ môi trường được đưa vào Hiến pháp. Theo Hiến pháp Bhutan, Chính phủ phải duy trì ít nhất 60% diện tích đất dưới sự che phủ của rừng trong mọi thời điểm[3]. Sắc lệnh của nhà vua quy định, cứ đốn 1 cây xanh vì bất cứ mục đích gì thì đều phải trồng bù 3 cây mới. Những chính sách tích cực này giúp Bhutan có môi trường nguyên sơ và hệ sinh thái đa dạng vào bậc nhất thế giới.

Bhutan hiện là đất nước duy nhất trên thế giới có lượng khí thải cacbon mức âm nhờ diện tích rừng rậm che phủ quá nửa diện tích đất nước. Hiện tại, hơn 60% diện tích đất đai Bhutan là rừng rậm tự nhiên và 1/4 lãnh thổ là các công viên và khu bảo tồn quốc gia. Người Bhutan nhân từ, tốt bụng và đặc biệt hiếu khách. Họ yêu môi trường, trân trọng mọi giá trị của tự nhiên và các giá trị văn hóa dân tộc. Họ nhân từ với muông thú và hệ thực vật, không câu cá, không chặt cây, không hút thuốc, không dùng hóa chất

[2] Ngày Môi trường thế giới lần đầu tiên được khai mạc vào ngày 5/6/1972 tại Stockholm - Thụy Điển. Sự kiện trọng đại này đã chính thức được công bố bởi Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (United Nations Environment Programme). Kể từ năm 1972 tới nay, đã có hơn 150 quốc gia trên thế giới hưởng ứng tham gia ngày kỉ niệm có ý nghĩa to lớn này.

[3] https://www.cambridge.org/core/books/abs/environmental-rights/constitution-of-bhutan-a-quantitative-environmental-standard/A2BD4626CC13A6E0F4C7AF2DC0FEE82A

trong nông nghiệp. Văn hóa Phật giáo Kim Cang Thừa và lối sống chan hòa với thiên nhiên tạo cho họ tính cách không cạnh tranh, sân si và không bao giờ nghĩ sẽ làm gì xấu với người khác[4].

2. Chính phủ Bhutan đã làm gì để mang lại hạnh phúc cho người dân

Để chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người dân, năm 2008, Ủy ban Hạnh phúc quốc gia được thành lập. Trong bảng điều tra dân số hàng năm có một cột dành cho người dân trả lời câu hỏi họ có hạnh phúc với cuộc sống của mình không. Bhutan còn có Bộ Hạnh phúc. Bộ có nhiệm vụ chăm lo hạnh phúc cho toàn bộ người dân. Mỗi người dân Bhutan đều được hưởng chế độ chăm sóc sức khỏe và giáo dục hoàn toàn miễn phí. Chính phủ Bhutan quan niệm sức khỏe không chỉ là sức mạnh thể chất, mà đó còn là sức khỏe tinh thần, thậm chí sức khỏe tinh thần còn được đặt lên hàng đầu trong 4 chỉ báo hạnh phúc đo lường về sức khỏe: Sức khỏe tinh thần (Mental health), Sức khỏe bản thân (Self reported health), Những ngày khỏe mạnh (Healthy days), Những ngày ốm yếu (Disability) (World Happiness Report, 2012).

Y tế và giáo dục là những thước đo xã hội tiêu biểu nhất và là những giá trị của Tổng Hạnh phúc quốc gia. So với các quốc gia khác, Bhutan nghèo nhưng có nền giáo dục tốt, đây là một trụ cột của hạnh phúc. Giáo dục ở đây được miễn phí và tiêu chuẩn cao, học sinh không phải đóng tiền và còn được phát thức ăn, sách vở.

Tại Bhutan, thay vì tính toán mức độ thịnh vượng của đất nước dựa trên chỉ số GDP, quốc gia này lại dựa trên mức độ hạnh phúc của người dân. Người đã đề xuất và biến ý tưởng độc đáo này thành hiện thực, không ai khác chính là Quốc vương Jigme Singye Wangchuck, một trong những vị vua trẻ nhất thế giới. Năm 28 tuổi, ông chính thức trở thành Quốc vương của Bhutan, nơi lấy chỉ số hạnh phúc của người dân để đo lường sự phát triển.

3. Bhutan đo lường hạnh phúc dựa trên những tiêu chí nào

Đối với người dân Bhutan, vị vua thứ tư, Jigme Singye Wangchuck được coi như Phật sống (hầu hết các gia đình ở Bhutan đều tự nguyện treo ảnh nhà vua). Như trên đã đề cập, nhà vua là người đề ra khái niệm Tổng Hạnh phúc quốc gia (GNH) để đánh giá mức độ phát triển của đất nước, thay cho các chỉ số kinh tế như GNP hay GDP. Bhutan là quốc gia đầu tiên và duy nhất trên thế giới áp dụng Chỉ số Tổng Hạnh phúc quốc gia (GNH - INDEX).

Nhà vua cho rằng, 4 điểm mấu chốt để làm nên Hạnh phúc quốc gia là: phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, bảo tồn văn hóa và lãnh đạo tốt. Tất cả các luận điểm này đều được Bhutan thực thi một cách hiệu quả. Việc đưa các giá trị văn hóa vào chỉ số đo lường hạnh phúc là một điểm nhấn rất quan trọng, có thêm tiêu chí định lượng giúp cho việc so sánh hạnh phúc giữa các quốc gia, các cộng đồng.

Năm 2010, Trung tâm Nghiên cứu Bhutan (Centre for Bhutan Studies - CBS) đã tiến hành một cuộc nghiên cứu dựa trên các chỉ số Tổng Hạnh phúc quốc gia. Nghiên cứu

[4] https://phatgiaodanang.vn/tin-tuc/quoc-te/bhutan-vuong-quoc-phat-giao-hanh-phuc-nhat-the-gioi.html

đã được tiến hành ở các khu vực nông thôn, đô thị trong tất cả 20 quận/huyện của Bhutan với tổng số 7.142 người dân tham gia trả lời các câu hỏi về hạnh phúc. Các câu hỏi nghiên cứu được chia thành 9 lĩnh vực, với 33 chỉ báo. Cụ thể như sau:

(1) Tiêu chuẩn sống (Living Standards). Lĩnh vực này gồm 3 chỉ báo:
- Tài sản (Asets)
- Nhà ở (Housing)
- Thu nhập theo đầu người của hộ gia đình (Household per capita income)

(2) An lạc tinh thần (Psychological Well-being), gồm 4 chỉ báo:
- Sự hài lòng với cuộc sống (Life Satisfaction)
- Cảm xúc tích cực (Positive Emotions)
- Cảm xúc tiêu cực (Negative Emotions)
- Tâm linh (Spirituality)

(3) Sức sống cộng đồng (Community Vitality), gồm 4 chỉ báo:
- Những tặng vật - thời gian và tiền bạc (Donations - time & money)
- Quan hệ cộng đồng (Community Relationship)
- Gia đình (Family)
- Sự an toàn (Safety)

(4) Bảo tồn và đa dạng văn hóa (Cultural Diversity and Resilience), gồm 4 chỉ báo:
- Tiếng mẹ đẻ (Native Languege)
- Tham gia văn hóa (Cultural Participation)
- Những kĩ năng về nghề thủ công (Artisan Skills)
- Đạo đức (Conduct)

(5) Sử dụng thời gian (Time Use), gồm 2 chỉ báo:
- Thời gian làm việc (Work)
- Thời gian ngủ/ nghỉ ngơi (Sleep)

(6) Quản trị tốt (Good Governance), gồm 4 chỉ báo:
- Sự thực hiện của Chính phủ (Gov't Performance)
- Các quyền cơ bản (Fundamental Rights)
- Các dịch vụ (Services)
- Sự tham gia chính trị (Political Participation)

(7) Bảo tồn và đa dạng môi trường sinh thái (Ecological Diversity and Redilience), gồm 4 chỉ báo:
- Những vấn đề về sinh thái (Ecological Isues)
- Trách nhiệm đối với môi trường (Responsibility towards environment)
- Sự thiệt hại về động vật hoang dã (Wildlife damage)
- Các vấn đề đô thị hóa (Urbanization Issues)

(8) Sức khỏe (Health), gồm 4 chỉ báo:
- Sức khỏe tinh thần (Mental health)
- Sức khỏe bản thân (Self reported health)
- Những ngày khỏe mạnh (Healthy days)
- Những ngày ốm yếu (Disability)

(9) Giáo dục (Education), gồm 4 chỉ báo:
- Biết đọc biết viết (Literaly)
- Trình độ học vấn (Education Level)
- Sự hiểu biết/ tri thức (Knowledge)
- Các giá trị (Values)

(World Happiness Report, 2012).

Theo các nhà khoa học của Trung tâm Nghiên cứu Bhutan, GNH là một chỉ số đo lường đa chiều, được liên kết với mạng lưới chính sách và các chương trình áp dụng trong thực tế. Hơn nữa, hệ thống các chỉ báo này gắn liền với các công cụ giám sát chính sách và dự án của chính quyền từ trung ương đến cơ sở, do đó dễ dàng áp dụng trên thực tế. Ngoài số liệu chung, GNH còn được tính cho các nhóm xã hội khác nhau theo giới tính, độ tuổi, thu nhập, khu vực sinh sống nông thôn - đô thị, v.v.. Mẫu đại diện từ các cuộc điều tra cho phép phân tách kết quả điều tra chung quốc gia thành các mức độ nhỏ hơn cho các địa phương. Trong Chỉ số Tổng Hạnh phúc quốc gia, không chỉ riêng hạnh phúc chủ quan, mà còn các khía cạnh khác; không chỉ tập trung vào một phạm vi hẹp, mà đo lường nhiều lĩnh vực khác nhau, có tính đa chiều. Chỉ số Tổng Hạnh phúc quốc gia được thể hiện ở cả cấp độ cá nhân, cộng đồng hay quốc gia. Đối với hành động chính sách, Chỉ số Tổng Hạnh phúc quốc gia cho phép chính phủ nâng cao Tổng Hạnh phúc quốc gia theo hai cách: nâng cao tỉ lệ phần trăm người dân hạnh phúc hoặc giảm sự nghèo khổ của người dân ở các khu vực khác nhau. Chẳng hạn, thông qua Chỉ số Tổng Hạnh phúc quốc gia, chính phủ và các tổ chức xã hội thực hiện chính sách nâng cao hạnh phúc cho người dân ở khu vực nông thôn, tập trung vào việc hỗ trợ giáo dục cho những người chưa hoặc ít được đi học, những người có mức sống thấp, cân đối việc sử dụng thời gian. Ở thành phố, những người chưa hạnh phúc là những người nghèo khổ, cần được hỗ trợ vật chất, tăng cường sức mạnh cộng đồng, văn hóa và hạnh phúc về tâm lí. Riêng ở thủ đô Thimphu, sự thiếu hụt lớn nhất là sức mạnh cộng đồng (KarmaUra, Sabina Alkire và Tshoki Zangmo, 2012, tr. 108 - 110).

Theo nhận xét của Guide O'Donnell (2013), chuyên gia nghiên cứu về hạnh phúc, trên thế giới hiện nay, hạnh phúc với tư cách là đối tượng để đo lường đã được nhiều tổ chức quốc tế và quốc gia thực hiện như Quỹ Kinh tế mới (NEP), Báo cáo Hạnh phúc thế giới (WHR), Tổ chức Hợp tác Kinh tế và Phát triển châu Âu (OECD), Bhutan, Anh, Pháp, Đức, Canada,v.v.. Nhưng Bhutan là ví dụ tốt nhất khi Chính phủ đo lường hạnh phúc dựa vào khái niệm "Tổng Hạnh phúc quốc gia" và "Chỉ số Tổng Hạnh phúc quốc gia.

4. Kết luận và bàn luận

Trở lại câu hỏi đề cập ở đầu bài viết: Vì sao Bhutan lại được tôn vinh là quốc gia hạnh phúc nhất thế giới? Thế giới học được gì từ Bhutan?

4.1. Thế giới tìm thấy ở Bhutan một mô hình lí tưởng có thể ngăn chặn sự hủy hoại môi trường sống của nhân loại

Còn nhớ cách đây hơn 30 năm (năm 1992), 1.575 nhà khoa học lỗi lạc nhất thế giới,

trong đó có 99 người từng đạt giải Nobel, đã kí tên vào một lời cảnh báo về tình trạng Trái đất và gửi tới các vị nguyên thủ quốc gia: "Nhân loại và tự nhiên đã ở vào thế xung đột mãnh liệt. Những hoạt động của nhân loại đã phá hoại nghiêm trọng môi trường và những tài nguyên trọng yếu, mà kiểu phá hoại này thường là không thể khôi phục lại. Nếu không kiềm điểm lại thì rất nhiều hoạt động của chúng ta sẽ đặt xã hội nhân loại và các loài động, thực vật vào tình thế cực kì nguy hiểm. Hơn nữa có thể còn khiến cả thế giới đầy sinh cơ này trở thành nơi không thể duy trì bất kì phương thức sự sống nào mà chúng ta biết. Nhằm tránh những xung đột sắp tới, việc cải biến về bản chất (những hoạt động của con người) đã vô cùng cấp bách"[5].

Hơn hai thập niên sau đó, con người đã rất cố gắng dùng khoa học và pháp luật để bảo vệ môi trường, kiềm chế hành vi phá hoại môi trường, nhưng môi trường sống của nhân loại không những không tốt hơn mà đã thay đổi theo chiều hướng ngày càng xấu đi và xấu đi rất nhiều.

Đến tháng 11/2017, các nhà khoa học lại tiếp tục đưa ra lời kêu gọi khẩn thiết lần thứ hai với danh sách chữ kí gấp gần 10 lần so với lần thứ nhất, lên đến 15.372 nhà khoa học. Dưới tiêu đề rất nghiêm túc: "Lời cảnh báo của các nhà khoa học thế giới đối với nhân loại: Cảnh báo lần 2". Các nhà khoa học viết: "25 năm sau lời kêu gọi thứ nhất, chúng tôi nhìn lại và đánh giá phản ứng của con người với những dữ liệu có được. Từ năm 1992, ngoài việc làm ổn định tầng ôzôn bình lưu, nhân loại đã không làm đủ những gì cần thiết để giải quyết các vấn đề môi trường cơ bản đã được báo trước. Đáng báo động là hầu hết những vấn đề ấy đang trở nên nghiêm trọng hơn rất nhiều. Đặc biệt rắc rối là xu hướng biến đổi khí hậu do con người gây ra và khí thải nhà kính ngày càng tăng do việc đốt nhiên liệu hóa thạch, phá rừng, sản xuất nông nghiệp, nhất là việc chăn nuôi các động vật nhai lại để lấy thịt. Hơn nữa, chúng ta còn gây ra sự tuyệt chủng hàng loạt. Trong 540 triệu năm qua, đây là lần thứ 6 các sinh vật sống có thể bị hủy diệt hoặc ít nhất sẽ bị tuyệt chủng vào cuối thế kỉ này"[6].

Tiến bộ khoa học kĩ thuật đã đem đến cho nhân loại những bước tiến thần kì, nhưng khoa học kĩ thuật cũng có những lỗ hổng, những thiếu sót chết người. Có thể kể ra một vài ví dụ:

- James Watt phát minh ra động cơ hơi nước, từ đó đã mang lại cho Cách mạng Công nghiệp một thời đại mới sử dụng nguồn nhiên liệu hóa dầu với quy mô lớn. Cũng không ai có thể nghĩ được rằng nhân loại 200 năm sau sẽ vì vậy mà rơi vào khó khăn do hiệu ứng nhà kính.

- Các sản phẩm nhựa mang đến sự tiện lợi cho con người trong rất nhiều lĩnh vực, nhất là làm bao bì, đồ gia dụng, v.v. nhưng nhựa thải ra ngoài môi trường gây ô nhiễm. Đặc biệt, nhựa ngoài đại dương bị vỡ dần thành các vi hạt, lẫn vào muối, nước và bị các sinh vật biển ăn vào cơ thể, rốt cuộc đang theo chuỗi thức ăn mà quay lại bữa cơm của chính chúng ta.

[5] https://scintiswaring.forestry.oregonstate.edu/sites/sw/sw/files/Ripple_et_al.%20_7-31-7_scientists_warning.pdf
[6] https://scintiswaring.forestry.oregonstate.edu/sites/sw/sw/files/Ripple_et_al.%20_7-31-7_scientists_warning.pdf

- Thuốc diệt cỏ được nông dân xem như món quà vì nó giúp loại bỏ cỏ dại nhanh chóng. Nhưng các động vật sống dưới đất và côn trùng cũng bị thuốc độc tiêu diệt. Chưa nói đến việc cỏ ngày càng kháng thuốc, thuốc diệt cỏ gây ô nhiễm cho đất và nước, rồi cuối cùng lại gây ô nhiễm cho thực phẩm.

- Khi Einstein phát hiện ra phương trình chuyển hóa giữa năng lượng và khối lượng (E=MC2) thì ông không thể ngờ vài chục năm sau, vũ khí hạt nhân lại trở thành thanh gươm treo lơ lửng trên đầu nhân loại...[7]

Lối rẽ sai lầm đầu tiên của tiến bộ khoa học là đã vô tình tách con người với tự nhiên, trong khi con người và tự nhiên vốn là một thể hoàn chỉnh. Con người chính là sản phẩm (cho dù là sản phẩm cao cấp) của tự nhiên, hòa quyện với tự nhiên. Với tư cách là sản phẩm của tự nhiên, con người bình đẳng với các sản phẩm, sản vật tự nhiên khác như cây cỏ, hoa, lá, động, thực vật, v.v.. Tiến bộ của khoa học kĩ thuật, đặc biệt là của công nghệ đã đem đến cho con người những công cụ mới trong việc chinh phục tự nhiên và trong phần lớn trường hợp là phá vỡ sự cân bằng của tự nhiên, tạo nên sự bất bình đẳng nghiêm trọng giữa con người với các sản vật khác của tự nhiên (khai thác quá mức sản vật tự nhiên: nước ngầm, khoáng sản, chặt cây, phá rừng, săn bắt động vật hoang dã, v.v.). Khoa học kĩ thuật và công nghệ cũng là công cụ để con người khai thác triệt để nguyên liệu tự nhiên làm ra nhiều hàng hóa phục vụ cho con người, nhưng đồng thời sản sinh ra chất thải làm ô nhiễm môi trường, ô nhiễm đất, nước, không khí, làm hại chính cuộc sống của con người và các loài sinh vật khác.

Con người tự cho mình là đứng trên muôn loài, đang không ngừng cướp đoạt mọi thứ từ trái đất mà họ là một mắt xích ở đó. Con người đang tự thỏa mãn với những gì mình có từ việc chiếm đoạt và khai thác tự nhiên, tách con người ra khỏi tự nhiên, không coi mình là bộ phận của tự nhiên, ngược lại coi tự nhiên là đối tượng phục vụ con người. Con người tìm mọi cách khai thác tự nhiên để phục vụ cho sự sống và lợi ích của con người nhờ công cụ của khoa học kĩ thuật và công nghệ. Sự đối xử bất bình đẳng với tự nhiên như vậy về thực chất là tội ác của con người đối với tự nhiên. Không có tòa án nào phán xét tội ác này ngoài tòa án tự nhiên. Và tất cả tội ác con người gây ra cho tự nhiên, cuối cùng chính con người phải hứng chịu (lũ lụt, hạn hán, sa mạc hóa, cháy rừng, động đất, sóng thần, ô nhiễm không khí, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, ô nhiễm thức ăn, ô nhiễm nước, ô nhiễm đất, v.v.). Với tốc độ khai thác tự nhiên như vậy, con người đã và đang dồn trái đất đến giới hạn chịu đựng của nó và không phải ngẫu nhiên, người ta nói trái đất đang chết dần và nhân loại có thể sẽ chịu chung số phận đó.

Khác với những gì thế giới đang gây ra cho trái đất, Bhutan không đối lập con người với tự nhiên. Ngược lại, họ quan niệm con người có quan hệ chặt chẽ với vũ trụ. Tôn trọng tự nhiên, đối xử bình đẳng với tất cả những sinh vật sống trong tự nhiên. Hạnh phúc trong quan niệm của người Bhutan chính là sống hòa hợp với môi trường tự nhiên.

[7] http://w1.trithucvn.org/wp-conten/uploads/2018/02/imgArtboard-1.jpg

Quan niệm đó không phải là khẩu hiệu hay nhắc lại những điều được quy định trong hiến pháp và pháp luật, mà chỉ đơn giản, không sống hòa hợp với tự nhiên, người Bhutan không thấy hạnh phúc. Bởi vì pháp luật ngăn cấm và xử phạt nạn phá rừng, săn bắt động vật hoang dã, nhưng khắp nơi trên thế giới, con người vẫn vi phạm pháp luật, rừng vẫn bị phá, động vật hoang dã vẫn bị săn bắt. Người Bhutan không chặt cây và yêu thương động vật không phải họ sợ pháp luật mà điều quan trọng hơn, chính là lương tâm không cho phép họ làm như vậy. Đó là văn hóa và lối sống tự nhiên của quốc gia tôn thờ Phật giáo này. Nếu tự do, bình đẳng, bác ái mà mỗi con người sinh ra đều có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc là lí tưởng của nhân loại, thì xem cách mà người dân Bhutan đối xử với tự nhiên, cần phải bổ sung thêm là quyền được sống, tự do và mưu cầu hạnh phúc không chỉ dành riêng cho con người mà cho tất cả các sinh vật sống.

Người Bhutan không làm và cũng không được làm bất cứ việc gì tổn hại đến môi trường sống tự nhiên, từ việc chặt cây, giết hại động vật đến xả rác ra môi trường, sử dụng thuốc trừ sâu, chất kích thích tăng trưởng, tăng trọng trong sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi, chất bảo quản thực phẩm, v.v.. Thế giới tôn vinh Bhutan là quốc gia hạnh phúc nhất thế giới chính là vì người dân và chính phủ Bhutan đã làm tất cả để bảo vệ môi trường tự nhiên và họ sống hạnh phúc trong môi trường tự nhiên an lành đó. Bài học lớn mà thế giới học được ở Bhutan là: Hãy phụng sự tự nhiên, con người sẽ có cuộc sống hạnh phúc.

4.2. Thế giới tìm thấy ở Bhutan - nơi con người có một đời sống tinh thần lành mạnh

Tiến bộ khoa học kĩ thuật làm cho con người ngày càng trở nên ngạo mạn hơn. Các cụm từ "chinh phục thiên nhiên", "chinh phục vũ trụ" đi vào trong vốn từ vựng nhân loại và xuất hiện ngày càng nhiều hơn trong giao tiếp quốc tế. Nó cũng trở thành mục tiêu để các quốc gia, đặc biệt là các cường quốc, chạy đua để chứng tỏ sức mạnh của mình. Nó càng chứng minh rằng, con người đã đối lập với thiên nhiên, đứng ngoài và đứng trên thiên nhiên.

Khoa học suy cho cùng cũng chỉ là phương tiện. Dục vọng, lòng ham muốn vật chất, quyền lực ngày càng tăng của con người trên khắp thế giới mới là điều đáng lo ngại. Khi tôi có cái nhà, tôi muốn có cái nhà to hơn. Khi tôi có một cái nhà, tôi muốn có nhiều cái nhà hơn. Khi tôi được ăn ngon, tôi muốn được ăn ngon hơn. Đó là chưa kể, nhiều nước lớn còn muốn chiếm đoạt đất đai, lãnh thổ của nước bé, v.v.. Nhà hoạt động từ thiện Ba Lan nổi tiếng, bà Janina Ochojska, từng chia sẻ một cách thẳng thắn về sự vô lí trong kinh tế học: Mỗi ngày có 26 nghìn người chết đói. Nhưng đồng thời thực phẩm lại được sản xuất mỗi ngày một nhiều hơn, chỉ để những người giàu có thể vứt đi nhiều hơn và nhiều hơn nữa. Những người giàu - nghĩa là có cả chúng ta[8]. Theo tổ chức Lương thực và Nông nghiệp của Liên hợp quốc, loài người đang lãng phí khoảng 1/3 lượng thức ăn có được mỗi năm[9]. Nhà văn Mạc Ngôn (Trung Quốc), người đoạt giải

[8] http://w1.trithucvn.org/wp-conten/uploads/2018/02/imgArtboard-2.jpg
[9] http://w1.trithucvn.org/wp-conten/uploads/2018/02/imgArtboard-2.jpg

thưởng Nobel văn học năm 2012 cũng từng cảnh tỉnh dục vọng bệnh hoạn của con người: Với dục vọng bị kích thích của con người, sự phát triển của khoa học kĩ thuật đã đi chệch khỏi quỹ đạo thông thường là để phục vụ nhu cầu sức khỏe của con người, thay vào đó là điên cuồng phát triển dưới sự dẫn động của lợi nhuận để đáp ứng - kì thực là nhu cầu bệnh hoạn của một số ít người giàu có[10].

Lòng ham muốn quyền lực, vật chất và tiêu dùng vật chất quá mức, con người đang làm ô nhiễm chính đời sống tinh thần của mình. Đến lượt nó, sự ô nhiễm đời sống tinh thần làm con người ngày càng trở nên ích kỉ, chỉ biết lo cho bản thân, cái tôi cá nhân của riêng mình, đánh mất quan hệ của bản thân với thế giới bên ngoài. Và khi đạo đức, tinh thần bị hủy hoại thì môi trường sống cũng xuống cấp theo.

Theo đánh giá, Bhutan như một bảo tàng thiên nhiên ngoài trời. Nhưng Bhutan còn là bảo tàng về đời sống tinh thần lành mạnh của con người. Người Bhutan không giàu có vật chất hay tiền bạc. Họ cũng không cần phải lao động quá cực nhọc để thỏa mãn mọi nhu cầu vật chất và các nhu cầu khác ngay lập tức. Họ sống bình tĩnh và thư thái hay như người ta nói là "sống chậm". Người Bhutan cũng phải đối mặt với bệnh tật, thiếu thốn và nhiều khó khăn khác. Nhưng họ luôn biết cách loại bỏ đi những thứ không cần thiết, kể cả sự lo âu, buồn chán hay xu hướng coi mình là trung tâm. Họ thoải mái với chính bản thân mình và làm tốt những điều đơn giản.

"Nguyên liệu" làm nên hạnh phúc của người Bhutan là lòng tốt và sự tử tế. Đến lượt nó, lòng tốt và sự tử tế tạo nên sự bình yên trong tâm hồn. Nữ nhà văn Mĩ Linda Leaming mà chúng tôi đã giới thiệu ở đầu bài viết là người có nhiều năm sống, làm việc ở Bhutan "thực sự đã tin rằng sự tử tế chính là con đường dẫn đến hạnh phúc". Và "không cần phải đi đến tận cùng thế giới mới biết được hạnh phúc là gì". Tương tự như vậy, "tốt bụng là một thứ gì đó có thừa ở nơi đây, vì thế con đường để đi tới hạnh phúc ở Bhutan gần như chẳng có bất kì trở ngại nào". So sánh cuộc sống ở Bhutan với phương Tây, bà viết: "Ở phương Tây, chúng ta có hầu như tất cả mọi thứ mà một con người có thể cần hoặc muốn - ngoại trừ sự bình yên trong tâm hồn" (Linda Leaming, 2019, tr. 11 - 13).

Đúng là không phải đi đến tận cùng thế giới mới biết được hạnh phúc là gì. Không phải ngẫu nhiên mà 97% người dân Bhutan khi được hỏi đã trả lời họ hạnh phúc và rất hạnh phúc. Vương quốc Bhutan đã giải mã cho thế giới một đạo lí lớn về hạnh phúc. Con người cần gì để sống nếu không phải là không khí, ánh sáng mặt trời, môi trường thiên nhiên trong lành không bị ô nhiễm cùng với lòng tốt và sự tử tế của con người với nhau. Nhà ở, đồ dùng, quần áo, thức ăn chỉ cần đủ dùng. Hạnh phúc không đồng nghĩa với có nhiều của cải vật chất, tiền bạc. Ngược lại, khi bớt tiêu thụ, không chạy theo dục vọng xa hoa phù phiếm, con người sẽ có được sự bình yên trong tâm hồn. Bài học của Bhutan về hạnh phúc chính là thay đổi cách ứng xử của con người với tự nhiên và ứng xử giữa con người với con người, những thứ khác chỉ là xa xỉ phẩm.

[10] http://w1.trithucvn.org/wp-conten/uploads/2018/02/imgArtboard-2.jpg

Tài liệu tham khảo

1. Edited by John Helliwell, Richard Layard and Jeffrey Sachs. 2012. *World Happiness Report.*
2. Edited by John Helliwell, Richard Layard and Jeffrey Sachs. 2018. *World Happiness Report.*
3. Edited by John Helliwell, Richard Layard and Jeffrey Sachs. 2019. *World Happiness Report.*
4. Guide O'Donnell. 2013. "Using well - Being as As Guide to policy". In *World Happiness Report, 2013*, pp 98 - 111. Edited by John Halliwell, Rechard Layard and Jeffrey Sachs.
5. (https://scientistwarning.forestry.oregonstate.edu/sites/sw/sw/files/Ripple_et_al.%20_7-31-17_scientists_warning.pdf).
6. (http://w1.trithucvn.org/wp-conten/uploads/2018/02/imgArtboard-1.jpg).
7. (http://w1.trithucvn.org/wp-conten/uploads/2018/02/imgArtboard-2.jpg).
8. United Nations Population. 2022. *The 2022 Revision of World Population Prospects,* (https://worldpopulationreview.com/countries/bhutan-population).
9. KarmaUra, Sabina Alkire and Tshoki Zangmo (Centre for Bhutan Studies). 2012. "Gross National Happiness and the GNH Index". In *World Happiness Report,* pp. 108 - 110. Edited by John Halliwell, Rechard Layard and Jeffrey Sachs.
10. Linda Leaming. 2019. *Bhutan - Đường tới hạnh phúc*. Nxb. Thế giới.
11. Stephen J. Turner. 2019. *15-The Constitution of Bhutan: A Quantitative Environmental Standard,* (https://www.cambridge.org/core/books/abs/environmental-rights/constitution-of-bhutan-a-quantitative-environmental-standard/A2BD4626CC13A6E0F4C7AF2DC0FEE82A).
12. Thanh Tâm (tổng hợp). 2019. *Bhutan: Vương quốc Phật giáo hạnh phúc nhất thế giới,* (https://phatgiaodanang.vn/tin-tuc/quoc-te/bhutan-vuong-quoc-phat-giao-hanh-phuc-nhat-the-gioi.html).
13. The Earth Institute Columbia University, Canadian Institute For Advanced Research (CIFAR), Centre For Economic Ferformance. 2012. *World Happiness Report.* Edited by John Halliwell, Rechard Layard and Jeffrey Sachs.